

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày: 11 - 6- 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Dân;

2. Ông Lưu Đình Tâm.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên toà:**
Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/HSST, ngày 26 tháng 4 năm 2024 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 10 tháng 4 năm 1993, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12.

Số thẻ CCCD: 038093006363;

Con ông: **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1972 và bà **Trương Thị T** - sinh năm 1970; vợ: **Nguyễn Thị T1** sinh năm: 1997;

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 31/01/2024; chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 16 tháng 3 năm 1991, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Số thẻ CCCD: 038091038731;

Con ông: Nguyễn Xuân V - sinh năm 1937 và bà: Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1945;

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:

- Ngày 30/5/2018 theo bản án số: 20/2018/HS-ST, Nguyễn Văn H bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 16/10/2019 theo bản án số: 10/2019/HSST, Nguyễn Văn H bị Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 16 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 14/11/2019 theo bản án số 19/2019/HSST, Nguyễn Văn H bị Toà án nhân dân huyện Bá Thước xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự:

- Ngày 24/10/2023 theo quyết định số 0010538/QĐ-XPHC, Nguyễn Văn H bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 31/01/2024; chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Phạm Thanh T2 - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh S1, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tỉnh T.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ ngày 22/01/2024, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T, phối hợp với Công an xã T, huyện T, tuần tra, kiểm soát dọc tuyến đường tỉnh lộ 516. Khi đi qua đoạn thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, thì phát hiện một nam thanh niên đang dừng xe bên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu tiến hành kiểm tra, xác định nam thanh niên là Nguyễn Văn D sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn D đang mặc có 01 gói giấy màu trắng (dạng giấy

viết học sinh) có kích thước khoảng 0,5x01cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Nguyễn Văn D khai nhận chất bột màu trắng trên là ma túy. D trình bày trước đó khoảng 30 phút, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D đã đưa cho Nguyễn Văn H sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, số tiền 500.000 đồng nhờ H mua hộ ma túy. Sau khi nhận được 01 gói ma túy từ H, D cất giấu vào túi quần bên trái để sử dụng cho bản thân rồi đi về nhà, khi về đến thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Kiểm tra chiếc xe mô tô do D điều khiển, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu trắng bạc, BKS 36E1-500.12 không phát hiện đồ vật nghi vấn nào. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn D cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật để phục vụ quá trình điều tra.

Đến chiều cùng ngày, Nguyễn Văn H đã đến Công an huyện T để đầu thú, khai nhận về hành vi vi phạm của bản thân

Tại bản kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,123g (không phẩy một hai ba gam) loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H khai nhận vào khoảng 12 giờ, ngày 22/01/2024, D đang đi chơi ở nhà người quen tại xã T thì gặp Nguyễn Văn H. Biết H là người nghiện chất ma túy nên D đã đưa 500.000 đồng, nhờ Nguyễn Văn H tìm mua ma túy về để sử dụng thì H đồng ý. Sau khi nhận số tiền 500.000 đồng từ D, H bắt xe của người đi đường đến khu vực thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông có biểu hiện nghiện ma túy, qua trao đổi với người đàn ông, H mua được của người này 500.000 đồng ma túy. Sau đó, H cất giấu số ma túy vào trong người rồi bắt xe đi về. Trên đường đi về H đã lấy gói ma túy ra sử dụng một ít, số còn lại H gói lại như cũ, khi về đến xã T, huyện T, H đưa lại gói ma túy cho D, rồi H về. Sau khi nhận được gói ma túy từ Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D đã cất giấu bên trong túi quần bên trái, phía trước đang mặc để đi về nhà, khi về đến thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt giữ.

Đối với nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn H khai nhận mua gói ma túy trên tại khu vực thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình của một người đàn ông (không xác định cụ thể tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, rà soát camera, xác minh theo quy định nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H nên đã tách hành vi, tiếp tục xác minh xử lý theo quy định khi có đủ căn cứ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với vật chứng đã thu giữ,

kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác. Đối với **Nguyễn Văn H**, quá trình điều tra xác định, trước thời điểm phạm tội, **Nguyễn Văn H** đã có 03 tiền án, trong đó tiền án sau cùng đã xác định thuộc trường hợp “Tái phạm”, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo **Nguyễn Văn H** và **Nguyễn Văn D** hiện không có công việc thu nhập ổn định, sống phục thuộc vào gia đình, không có tài sản chung, riêng nào.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu trắng bạc BKS: 36E1-500.12 mà **D** điều khiển là tài sản hợp pháp của ông **Nguyễn Văn C** sinh năm 1971, trú tại **thôn T, xã T, huyện T** là bố đẻ của **Nguyễn Văn D**, việc **D** mượn xe, sử dụng đi mua ma túy ông **C** không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông **Nguyễn Văn C**.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của **Lê Minh T3, Lưu Bình N, Phạm Thanh H2** và có các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**. Bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,107 (không phẩy một trăm linh bảy gam) loại: Heroine, đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSTT ngày 25/4/2024, viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn D** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 22/01/2024).

Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 22/01/2024).

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo .

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được của **Nguyễn Văn D**.

Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn D** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Nguyễn Văn H**.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn H** là ông **Phạm Thanh T2** thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo **Nguyễn Văn H** được hưởng mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Bị cáo **Nguyễn Văn D** và bị cáo **Nguyễn Văn H**, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn D** và **Nguyễn Văn H** thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Đối với **Nguyễn Văn D**: Do nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên Vào khoảng 12 giờ ngày 22/01/2024 **Nguyễn Văn D** đã nhờ **Nguyễn Văn H** mua hộ ma túy với số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được ma túy từ **Nguyễn**

Văn H, Đến khoảng 13 giờ ngày cùng ngày trên đường về nhà **Nguyễn Văn D** bị tổ công tác của **Công an huyện T** phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,123 gam (không phải một trăm hai mươi ba gam Heroine) trên người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của **Nguyễn Văn D** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định:

- Bị cáo **Nguyễn Văn H** đã có hành vi mua hộ Ma túy cho **Nguyễn Văn D**, sau khi mua được ma túy, **H** đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại **H** đã giao lại cho **D** tàng trữ để **D** sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên bị cáo **Nguyễn Văn H** đã có 03 tiền án và 01 tiền sự, trong đó tiền án sau cùng đã xác định thuộc trường hợp “Tái phạm”, chưa được xóa án tích. Ngày 22/01/2024 bị cáo tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do **Nguyễn Văn D** và **Nguyễn Văn H** thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, huỷ hoại trực tiếp sức khỏe chính bản thân các bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được thực thi, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo **Nguyễn Văn D** có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo **Nguyễn Văn H** có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “đầu thú”; Mẹ bị cáo là người đã hoàn thành nhiệm vụ thanh niên xung phong phục vụ trong thời kỳ kháng chiến, các tình tiết này được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo **H**.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy: Do **Nguyễn Văn H** khai mua của một người không quen biết ở **huyện N, tỉnh Ninh Bình**, không rõ nhân thân, đặc điểm nên cơ quan CSĐT

đã tách hành vi, tiếp tục xác minh xử lý theo quy định khi có đủ căn cứ là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của các bị cáo, xác định các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy thu được của Nguyễn Văn D là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra xác định, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu trắng bạc BKS: 36E1-500.12 Dương điều khiển là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn C sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã T, huyện T là bố đẻ của Nguyễn Văn D, việc D mượn xe, sử dụng đi mua ma túy ông C không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn H là thành viên hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Xử phạt Nguyễn Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 22/01/2024).

- Xử phạt Nguyễn Văn H 06 (S) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 22/01/2024).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T3, Lưu Bình N, Phạm Thanh H2 và có các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T, (bên trong có chứa 0,107 (không phải một trăm linh bảy gam) loại: Heroine (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện T và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 09/5/2024).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H (Thành viên hộ nghèo).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn